

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2131/05-26

Mã mẫu: 2605KT169 (076/05-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TECHNOLOGY
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Ngày lấy (nhận) mẫu : 07/05/2026 Ngày trả kết quả: 15/05/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT8 Ống thoát của hệ thống thu gom và làm mát khí thải từ công đoạn ép đùn, sấy và
làm nguội - Ống thoát 01
Tọa độ: X=1134081 ; Y=556242

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	22.329	-
2	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	23.295	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	36	-
4	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1007,1	-
5	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	78,3	≤ 80
6	NH ₃ ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	KPH MDL=1,0	≤ 20
7	H ₂ S ^(a)	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010	KPH MDL=1,0	≤ 7

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

(*) Lưu lượng được quy đổi theo điều kiện nhiệt độ và áp suất của ống khói

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2130/05-26

Mã mẫu: 2605KT167-2605KT168 (076/05-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TECHNOLOGY
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
: NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
: TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 07/05/2026 **Ngày trả kết quả:** 15/05/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
: KT6 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 2- Ống thoát 03
Tọa độ: X=1134078 ; Y=556217
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT7 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 2- Ống thoát 04
Tọa độ: X=1134075 ; Y=556215

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT6	KT7	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	12.125	13.580	-
2	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	13.008	14.889	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	44	51	-
4	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1004,7	1004,8	-
5	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	42,5	38,9	≤ 80

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

(*) Lưu lượng được quy đổi theo điều kiện nhiệt độ và áp suất của ống khói

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2122/05-26

Mã mẫu: 2605KT107-2605KT108 (058/05-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TECHNOLOGY
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
: Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 06/05/2026 Ngày trả kết quả: 15/05/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
: KT4 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 2- Ống thoát 01
Tọa độ: X=1134072 ; Y=556223
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT5 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 2- Ống thoát 02
Tọa độ: X=1134074 ; Y=556220

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT4	KT5	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	9.322	6.861	-
2	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	10.251	7.733	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	52	60	-
4	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1004,9	1004,6	-
5	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	47,1	36,2	≤ 80

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ
(*) Lưu lượng được quy đổi theo điều kiện nhiệt độ và áp suất của ống khói

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2121/05-26

Mã mẫu: 2605KT105-2605KT106 (058/05-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TECHNOLOGY
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
: NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
: TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
Địa chỉ lấy mẫu : Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 06/05/2026 **Ngày trả kết quả:** 15/05/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
: KT2 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 1 - Ống thoát 01
Tọa độ: X=1134075 ; Y=556225
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT3 Ống thoát của hệ thống lọc bụi túi vải công đoạn nghiền 1 - Ống thoát 02
Tọa độ: X=1134071 ; Y=556229

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
				KT2	KT3	
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	2.948	8.968	-
2	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	3.197	9.982	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	48	57	-
4	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1006,5	1008,1	-
5	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	41,2	57,6	≤ 80

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Các thiết bị xả thải khác

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

(*) Lưu lượng được quy đổi theo điều kiện nhiệt độ và áp suất của ống khói

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT. GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc

HOÀNG VĂN TÍN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2120/05-26

Mã mẫu: 2605KT104 (058/05-26) Trang : 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN NEW TECHNOLOGY
Đơn vị được lấy mẫu : CÔNG TY TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
: NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
Địa chỉ lấy mẫu : NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN CỦA CÔNG TY
: TNHH DE HEUS - CHI NHÁNH VĨNH LONG 4
: Khu IV, Tuyến công nghiệp Cổ Chiên, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long
Ngày lấy (nhận) mẫu : 06/05/2026 **Ngày trả kết quả:** 15/05/2026
Thời gian lưu mẫu : Không lưu
Loại mẫu : Khí thải
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : KT1 Trong lòng ống khói lò hơi 5 tấn hơi/giờ
Tọa độ: X=1134111 ; Y=556305

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2024/BTNMT Cột B
1	Lưu lượng ^(a)	Nm ³ /h	US EPA Method 2	7.733	-
2	Lưu lượng ^(*)	m ³ /h	US EPA Method 2	9.896	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	SOP-HT.KT 06	106,2	-
4	Áp suất ^(a)	mBar	SOP-HT.KT 05	1007,5	-
5	Bụi tổng (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	38,4	≤ 50
6	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	<3	≤ 350
7	NO _x (tính theo NO ₂) ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	216	≤ 400
8	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP-HT.KT 06	189	≤ 400

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 19:2024/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp - Thiết bị có công suất hơi dưới 20 tấn/giờ hoặc nhiệt lượng dưới 12.380.000 Kcal/giờ

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

(*) Lưu lượng được quy đổi theo điều kiện nhiệt độ và áp suất của ống khói

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN